

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
NHÓM VẬT LÝ 8
ĐỀ CHÍNH THỨC
MÃ ĐỀ VL8I2101

ĐỀ THI HỌC KÌ I
Môn: VẬT LÝ 8
Năm học: 2020 – 2021
Thời gian: 45 phút
Ngày thi: 25/12/2020

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Một vật lơ lửng trong lòng chất lỏng, biết lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật là 10N Trọng lượng của vật là

- A. P = 20N B. P = 10N C. P = 15N D. P = 50N

500N

Câu 2:



Một vật chịu tác dụng của lực như hình vẽ. Cách mô tả nào sau đây là đúng?

- A. Vật chịu tác dụng của lực có phương ngang, chiều từ trái sang phải, cường độ 2000N
B. Vật chịu tác dụng của lực có phương thẳng đứng, chiều từ trái sang phải, cường độ 2000N
C. Vật chịu tác dụng của lực có phương ngang, chiều từ phải sang trái, cường độ 2000N
D. Vật chịu tác dụng của lực có phương ngang, chiều từ trái sang phải, cường độ 500N

Câu 3: Lực đẩy Ac-si-mét tác dụng lên vật nhúng trong chất lỏng có

- A. phương thẳng đứng chiều từ trên xuống B. cùng phương, chiều với trọng lực tác dụng lên vật.
C. phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên. D. phương thẳng đứng, chiều từ trái sang.

Câu 4: Công thức tính lực đẩy Ac-si-mét là

- A. $F_A = d.V$ B. $F_A = V.S$ C. $F_A = d/V$ D. $F_A = d . S$

Câu 5: Một lực tác dụng vào vật có độ lớn $F = 3000N$, nếu biểu diễn nó theo tỉ lệ xích 1cm ứng với 1000N thì ta phải vẽ **số đoạn** biểu diễn độ lớn của lực này là

- A. 30 B. 300 C. 3 D. 3000

Câu 6: Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị của vận tốc là

- A. m/s B. km/h C. s/m D. km/phút

Câu 7: Một người đi quãng đường s_1 với vận tốc v_1 hết t_1 giây, đi quãng đường tiếp theo s_2 với vận tốc v_2 hết t_2 giây. Dùng công thức nào để tính vận tốc trung bình của người này trên cả hai quãng đường s_1 và s_2 ?

- A. $v_{tb} = \frac{v_1+v_2}{2}$ B. $v_{tb} = \frac{v_1}{s_1} + \frac{v_2}{s_2}$ C. $v_{tb} = \frac{s_1+s_2}{t_1+t_2}$ D. $v_{tb} = v_1 + v_2$

Câu 8: Lực ma sát trượt xuất hiện trong trường hợp nào sau đây?

- A. Ma sát giữa cốc nước đặt trên mặt bàn với mặt bàn.
B. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe đang chuyển động.
C. Ma sát giữa các viên bi với ổ trục xe đạp, xe máy.
D. Ma sát giữa má phanh với vành xe.

Câu 9: Tại sao nắp ấm pha trà thường có một lỗ hở nhỏ?

- A. Để cho áp suất bên trong ấm nhỏ hơn áp suất bên ngoài nên rót nước ra dễ dàng.
B. Để cho áp suất bên trong ấm lớn hơn áp suất bên ngoài nên rót nước ra dễ dàng.
C. Để cho áp suất bên trong ấm bằng áp suất bên ngoài nên rót nước ra dễ dàng.
D. Để nước trà trong ấm dễ bay hơi.

Câu 10: Lực đẩy Ac – si – mét **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây ?

- A. Thể tích phần vật bị chìm trong chất lỏng. B. Độ sâu của vật so với mặt thoáng.
C. Thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ. D. Trọng lượng riêng của chất lỏng.

Câu 11: Đơn vị của **lực** là:

- A. kg B. m/s C. km D. N

Câu 12: Bạn An ngồi trên xe buýt thấy mình đột ngột ngã về phía trước chứng tỏ xe

- A. Đột ngột chuyển động.
- B. Đột ngột rẽ phải.
- C. Đột ngột dừng lại.
- D. Đột ngột rẽ trái.

Câu 13: Trường hợp nào sau đây áp lực của người lên mặt sàn là lớn nhất?

- A. Người đứng cả 2 chân.
- B. Người đứng một chân.
- C. Người đứng cả 2 chân nhưng cúi người xuống.
- D. Người đứng cả 2 chân nhưng tay cầm quả tạ.

Câu 14: Vì sao thợ lặn phải mặc bộ quần áo đặc biệt?

- A. Để chịu được độ sâu lớn.
- B. Để chịu được nhiệt độ thấp.
- C. Để chịu được lực cản lớn.
- D. Để chịu được áp suất và áp lực lớn.

Câu 15: Nhúng một vật vào trong chất lỏng, điều kiện để vật nổi lên là

- A. $P = F_A$
- B. $P > F_A$
- C. $P - F_A = 0$
- D. $P < F_A$

Câu 16: Khi xe máy đang chuyển động thẳng đều trên mặt đường nằm ngang thì áp lực xe tác dụng lên mặt đất có độ lớn bằng

- A. lực kéo của động cơ xe máy
- B. lực cản của mặt đường tác dụng lên xe.
- C. không
- D. trọng lượng của xe và người đi xe

Câu 17: Câu nào sau đây nói về áp suất là đúng?

- A. Áp suất là lực tác dụng lên mặt bị ép.
- B. Áp suất là độ lớn của áp lực trên một đơn vị diện tích bị ép.
- C. Áp suất là lực ép vuông góc với mặt bị ép.
- D. Áp suất là lực tác dụng lên một đơn vị diện tích.

Câu 18: Có một ô tô đang chạy trên đường. Trong các câu mô tả sau đây, câu nào *không đúng*?

- A. Ô tô chuyển động so với mặt đường.
- B. Ô tô đứng yên so với người lái xe.
- C. Ô tô chuyển động so với cây bên đường.
- D. Ô tô chuyển động so với người lái xe.

Câu 19: Độ lớn của vận tốc cho ta biết

- A. mức độ nhanh hay chậm của chuyển động.
- B. sự thay đổi hình dạng của vật khi chuyển động.
- C. quãng đường chuyển động dài hay ngắn của một vật.
- D. nguyên nhân vì sao vật chuyển động.

Câu 20: Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng, thì

- A. vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều mãi mãi.
- B. vật đang chuyển động sẽ chuyển động chậm dần.
- C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động.
- D. vật đang chuyển động sẽ chuyển động nhanh dần.

II. PHÂN TỰ LUẬN (5 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Một ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng hết 2 giờ. Biết quãng đường từ Hà Nội đến Hải Phòng là 108 km.

- a. Tính vận tốc trung bình của ô tô ? (đơn vị km/h và m/s)
- b. Biết ô tô có trọng lượng 20000N và diện tích các bánh xe tiếp xúc với mặt đường là 1dm^2 . Tính áp suất của ô tô lên mặt đường.

Bài 2: (3 điểm) Móc một vật kim loại vào một lực kế thì lực kế chỉ 13,5N; nhưng khi nhúng vật vào trong nước thì thấy lực kế chỉ 8,5N

- a. Tính lực đẩy Ác si mét tác dụng lên vật.
- b. Tính thể tích của chất làm vật biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 .
- c. Tính trọng lượng riêng của chất làm vật? Nếu nhúng vật vào thủy ngân có trọng lượng riêng là 136000N/m^3 thì vật nổi hay chìm?

---Hết---